

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 267 /BC-ĐSV

Phú Thọ, ngày 20 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025,
KẾ HOẠCH PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2026**

Kính gửi: Quý cổ đông

I. Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025

1. Thuận lợi:

- Năm 2025 Công ty tiếp tục ký hợp đồng đặt hàng với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, giá trị hợp đồng 164,5 tỷ đồng. Việc ký hợp đồng sớm và nguồn tạm ứng kịp thời góp phần giảm bớt áp lực tài chính cho đơn vị.
- Công ty duy trì được mối quan hệ với các đối tác bạn hàng truyền thống.

2. Khó khăn:

- Phương án giá sản phẩm năm 2025 phê duyệt chậm, nên ảnh hưởng đến phương án tác nghiệp của đơn vị.
- Đối với sản xuất ngoài công ích việc cạnh tranh gay gắt với các đơn vị cùng lĩnh vực trong ngành, các công trình thi công ở xa, là những khó khăn rất lớn, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

1.1. Về thực hiện sản xuất kinh doanh:

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % thực hiện năm 2025 so với	
						Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024
1	Doanh thu	Tr.đ	278.975	301.316	281.401	93,39%	100,86%
-	Trong công ích	Tr.đ	142.936	152.335	152.335	100,00%	106,58%
-	Ngoài công ích	Tr.đ	136.039	148.981	129.066	86,63%	113,60%
2	Chi phí	Tr.đ	273.486	298.316	277.813	93,13%	101,58%

3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	5.510	3.000	3.587	119,57%	65,10%
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	18,0	10,0	10,0	100,00%	55,56%
5	Thu nhập bình quân NLD /tháng	Tr.đ	11,300	11,507	11,507	100,00%	101,83%

1.2. Về thực hiện công tác đầu tư, mua sắm:

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Tổng mức đầu tư (Đồng)
1	Máy chèn đường thủy lực	Bộ	02	235.000.000	470.000.000
2	Máy đào bánh xích chạy trên đường sắt khổ 1000mm	Chiếc	02	1.220.000.000	2.440.000.000
	Cộng				2.910.000.000
	VAT 8%				232.800.000
	Cộng				3.142.800.000

2. Công tác triển khai kế hoạch “Đường tàu, đường hoa”

- Công ty đã tiếp tục bám sát thực hiện Kế hoạch số: 1627/KH-ĐSVN và Kế hoạch liên tịch số 3682/LT-ĐS về "Đường tàu, đường hoa".

- Trong tháng 3/2025, Công ty đồng loạt ra quân hưởng ứng phong trào "Đường tàu – đường hoa" chào mừng kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, hướng tới chào mừng 70 năm ngày thành lập Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN tại 4 đội bảo trì KTHT đường sắt.

- Đến tháng 9/2025, Công ty đã hoàn thành 6.110m/5.000m được giao trong giai đoạn 1 (từ tháng 5/2024 đến hết tháng 9/2025).

3. Công tác triển khai Kế hoạch số: 1953/KH-ĐS, ngày 10/6/2025 của Tổng công ty ĐSVN về "Giao chỉ tiêu rào xóa bỏ Lỗi đi tự mở trong năm 2025"

- Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú đã cùng với Ban ATGT tỉnh chủ trì, phối hợp với đoàn liên ngành tiến hành rào xóa bỏ 21 LĐTĐ, rào thu hẹp (cấm ô tô) đối với 16 LĐTĐ và bàn giao lại cho địa phương sở tại tiếp tục theo dõi quản lý theo quy định, cụ thể:

+ Tháng 6/2025: rào xóa bỏ 03 lỗi (Km72+400, Km73+360, Km75+035), rào thu hẹp 04 lỗi (Km91+920, Km94+919, Km95+382, Km97+710);

+ Tháng 10/2025: rào xóa bỏ 12 lỗi (Km100+470, Km103+758, Km103+925, Km108+333, Km114+575, Km120+886, Km121+030, Km121+275, Km122+170, Km131+925, Km141+650, Km142+510); rào thu hẹp 12 lỗi (Km43+626, Km93+249, Km99+834, Km105+067, Km106+958, Km107+413, Km108+886, Km110+494, Km122+250, Km133+190, Km137+300, Km142+340);

4. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra:

- Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các định hướng chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN: Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chính trị, tư tưởng của CBCNV và đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu trên các tuyến đường được giao quản lý, bảo trì.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo quy định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

- Tiếp tục duy trì công tác lắp đặt thiết bị hệ thống giám sát tại các vị trí mở điểm thi công, đảm bảo tại tất cả các vị trí thi công phải được giám sát thường xuyên, liên tục, với mục đích kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các sai phạm trong quá trình thi công (nếu có). Đồng thời đưa ra các giải pháp thi công cụ thể nhằm đảm bảo tuyệt đối ATCT.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026:

1.1. Thuận lợi và khó khăn:

***/ Thuận lợi:**

- Công ty tiếp tục ký hợp đồng đặt hàng với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, giá trị hợp đồng 164,5 tỷ đồng. Việc ký hợp đồng sớm và có nguồn tạm ứng kịp thời góp phần làm giảm bớt áp lực tài chính cho đơn vị.

- Năm 2026 dự kiến có những bước tiến lớn trong sự phát triển của kinh tế đất nước nói chung và ngành đường sắt nói riêng, với một loạt những dự án lớn về đường sắt cao tốc, đường sắt đô thị... đi vào triển khai thực hiện. Từ đó mở ra

nhiều cơ hội về việc làm để tăng sản lượng kinh doanh và phát triển về nhân lực, máy móc thiết bị và năng lực thi công của Công ty.

- Từ đó Công ty đã chủ động trong công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực và đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc thi công nhằm đáp ứng yêu cầu của các Chủ đầu tư. Đồng thời thường xuyên đưa ra các giải pháp, sáng kiến về công tác tổ chức quản lý, khoa học công nghệ... để góp phần nâng cao hiệu quả của công tác tổ chức sản xuất kinh doanh.

- Từ giữa năm 2025, việc thực hiện tinh gọn bộ máy gián tiếp (sáp nhập phòng, giảm nhân sự gián tiếp, định danh công việc theo KPI) cùng với việc áp dụng công nghệ số vào công tác quản lý (điển hình như thanh toán online) giúp công tác quản lý chỉ đạo tập trung, linh hoạt hơn, tiết kiệm thời gian và đạt hiệu quả cao. Đồng thời giúp nâng cao trình độ năng lực của từng cá nhân cũng như các phòng ban nghiệp vụ.

- Bên cạnh đó, Công ty vẫn tiếp tục duy trì được mối quan hệ với các đối tác là bạn hàng truyền thống.

***/ Khó khăn:**

- Hiện nay vốn điều lệ của công ty rất thấp (12,296 tỷ) nên không đủ khả năng tài chính tham gia đấu thầu các gói thầu có tính quy mô lớn.

- Máy móc thiết bị phục vụ thi công các công trình giao thông đường sắt, đường bộ, xây dựng dân dụng... với năng suất nhỏ và đã lạc hậu không đáp ứng đầy đủ được yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Đối với sản xuất ngoài công ích việc cạnh tranh gay gắt với các đơn vị cùng lĩnh vực trong ngành, các công trình thi công ở xa, là những khó khăn rất lớn, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt đối với những dự án lớn về đường sắt cao tốc, đường sắt đô thị... và những thị trường công việc mới đòi hỏi phải có sự chuẩn bị thực sự tốt về nguồn vốn, nguồn nhân lực cũng như máy móc thiết bị...

- Việc tinh gọn bộ máy gián tiếp bên cạnh yêu cầu về tăng trưởng doanh thu từ hai con số mỗi năm là cơ hội nhưng cũng là thách thức, áp lực cực lớn cho lãnh đạo trong công tác quản lý chỉ đạo và các bộ phận, phòng ban nghiệp vụ, cá nhân trong việc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

1.2. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận:

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch dự kiến năm 2026	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	Tr.đ	281.401,0	309.541	110,00%
1.1	Trong công ích	Tr.đ	152.335,0	152.335	100,00%
1.2	Ngoài công ích	Tr.đ	129.066,0	157.206	121,80%
2	Chi phí	Tr.đ	277.814,0	305.541	109,98%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.587,0	4.000,0	111,51%

4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10,0	12,0	120,00%
5	Lương bình quân người lao động/tháng	Tr.đ	11,507	12,658	110,00%

1.3 Kế hoạch đầu tư phát triển:

* / Sự cần thiết đầu tư:

- Công ty được Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam đặt hàng Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt từ Km29+000 đến Km144+750, tuyến đường sắt Yên Viên – Lào Cai. Tuyến đường phạm vi Công ty quản lý hầu hết cách xa đường bộ, đi qua nhiều vùng có địa hình phức tạp, đồi núi chiêm trũng, nhiều đường cong bán kính nhỏ.

- Việc đầu tư xuất phát từ nhu cầu thực tế và chiến lược phát triển chung của Công ty, để có máy móc thiết bị phục vụ thi công các công trình trong và ngoài ngành đường sắt, từng bước đưa cơ giới hóa vào phục vụ sản xuất, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

- Việc đầu tư xe ô tô điện để thuận tiện trong việc đi lại về Tổng công ty ĐSVN, các đơn vị đối tác nằm trên địa bàn Thành phố Hà Nội; với lộ trình loại bỏ xe xăng/dầu theo kế hoạch Chỉ thị 20/CT-TTg, ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ tập trung các nhiệm vụ cấp bách nhằm ngăn chặn ô nhiễm môi trường đặc biệt tại Hà Nội.

- Việc đầu tư lắp đặt hệ thống camera dọc tuyến là hết sức phù hợp với định hướng chuyển đổi số và cần thiết vì an toàn chạy tàu là giá trị cốt lõi của Công ty. Giúp tăng cường chế độ kiểm tra, giám sát từ xa đối với những vị trí xung yếu (cụm đường cong bán kính nhỏ trái chiều liên tiếp; những vị trí mái ta luy dương cao, ta luy âm có nguy cơ sụt sạt; những vị trí cây to có nguy cơ đổ vào đường sắt...; và đặc biệt cần thiết trong mỗi mùa mưa bão.

- Sự cần thiết đầu tư máy xúc chạy trên đường sắt: máy xúc chạy trên đường sắt là thiết bị có tính cơ động cao, thực hiện được nhiều công việc như chèn đá ba-lát, đào rãnh, thay tà vẹt, thay ray, điều hòa đá ba-lát, kéo goòng tay, thi công dân dụng, cầu xúc vật tư...

* / Mục tiêu đầu tư:

- Mục tiêu cấp bách:

Công ty đang triển khai thi công các công trình như: Hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS với Tổng công ty ĐSVN; Duy tu sửa chữa, bảo dưỡng đường sắt, đường nhánh Công ty CP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao năm 2025; các dự án trúng thầu về sửa chữa tuyến đường sắt mở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Duy tu, quản lý đường ngang tạm Km49+195, tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai năm 2025; Sửa chữa lớn đoạn từ Km17+750 - Km21+950 và Km23+050 - Km27+050, tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng; Sửa chữa đường sắt đoạn từ Km88+725 - Km91+225 đường ga, ghi và công trình phụ trợ khu ga Tiên Kiên, tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai... Để đảm bảo an toàn, tiến độ, chất lượng thi

công của công trình và nâng cao hiệu suất công việc; việc đầu tư máy móc thiết bị là vô cùng cần thiết cho thực tế.

- Mục tiêu lâu dài:

+ Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030, dự kiến doanh thu ước đạt trên 300 tỷ đồng/năm để đảm bảo tăng trưởng hai con số mỗi năm; thì việc đầu tư thêm máy móc thiết bị hàng năm là mục tiêu đầu tư thiết thực cho hiện tại và tương lai, nhằm nâng cao năng lực tổ chức và thực hiện khi tham gia thi công các gói thầu.

+ Mở rộng thị trường để tìm kiếm thêm công việc, đặc biệt hướng đến những công trình xây dựng dân dụng vừa và nhỏ. Nhằm mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Công ty; nâng cao năng lực, doanh thu và thu nhập cho người lao động.

1.4 Quy mô đầu tư:

TT	Hạng mục đầu tư phát triển	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Chuyển tiếp năm 2025:				
1	Trung tâm giám sát an toàn (SMC)	T.bộ	01	980.000.000	980.000.000
II	Đầu tư phát triển mới năm 2026:				
1	Máy chèn đường thủy lực	Máy	02	250.000.000	500.000.000
2	Đại tu máy chèn đường thủy lực	Máy	06	45.000.000	270.000.000
3	Máy đào bánh xích chạy trên đường sắt khổ 1000mm	Máy	02	1.300.000.000	2.600.000.000
4	Máy đào bánh lốp PC55	Máy	01	1.200.000.000	1.200.000.000
5	Xe ô tô điện Vinfast VF9	Xe	01	1.400.000.000	1.400.000.000
6	Bộ máy thi công xây dựng dân dụng: phun vữa trát tường, uốn đai sắt thép tự động, xoa nền bê tông...	T.bộ	01	200.000.000	200.000.000
7	Lắp đặt hệ thống camera dọc tuyến (Giai đoạn 1)	TB	01	900.000.000	900.000.000
	Cộng				8.050.000.000
	VAT 8%				644.000.000
	Tổng cộng				8.694.000.000

1.5 Nguồn vốn đầu tư:

- Tổng mức đầu tư **8,694** tỷ đồng, trong đó:
 - + Vốn tự có được trích từ nguồn vốn khấu hao TSCĐ: 4,294 tỷ đồng (Trong đó: Nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2025 chuyển sang là 0,994 tỷ đồng và dự kiến trích khấu hao năm 2026 là 3,300 tỷ đồng).
 - + Vốn vay: khoảng 4,4 tỷ đồng.
 - + Phương án vay vốn: vay tín chấp và thế chấp.
 - + Kế hoạch trả nợ, thu hồi vốn: theo quy định về việc trích khấu hao tài sản cố định, ban hành theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC, ngày 25/4/2013 và Thông tư số 30/2025/TT-BTC, ngày 30/5/2025 của Bộ Tài chính.
- Sau khi mua máy, thiết bị Công ty sẽ xây dựng định mức đơn giá ca máy, làm cơ sở giao khoán khi tham gia thi công các công trình hoặc cho các đơn vị có nhu cầu thuê lại, từ đó thu hồi vốn về cho Công ty.

1.6. Các chỉ tiêu khác:

- Đảm bảo tuyệt đối công tác ATCT, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng do nguyên nhân chủ quan.
- Giữ vững CL tốc độ chạy tàu và CL tải trọng $V_{bq} = 70,74$ Km/h.
- Thực hiện việc trả lương theo hệ thống KPI-3P.
- Hoàn thiện đề tài sở tay điện tử và đưa vào áp dụng thực tiễn.
- Thực hiện tốt công tác áp dụng số hóa, cải tiến kỹ thuật và khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào “Đường tàu – Đường hoa” trong toàn công ty.
- Tiếp tục triển khai thực hiện bám sát Kế hoạch số: 1052/KH-ĐSVN, ngày 12/9/2025 về việc Triển khai thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg, ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp bảo đảm TTATGT trong tình hình mới.
- Xóc lắc trên tuyến đảm bảo các chỉ tiêu do Tổng công ty ĐSVN đề ra.
- Chủ động phòng, chống bão lũ, khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra, đảm bảo an toàn.
- Thực hiện tốt công tác quản lý hành lang an toàn giao thông đường sắt.
- Tiếp tục phối hợp với địa phương và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý lối đi tự mở, kiên quyết không để phát sinh lối đi tự mở mới.
- Không để xảy ra cháy nổ do chủ quan; giữ gìn an ninh trật tự trong toàn Công ty. Duy trì tự vệ đạt danh hiệu “Dẫn đầu thi đua”.
- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp về tài chính:

Căn cứ vào kế hoạch SXKD Công ty trên các lĩnh vực hoạt động để đưa ra các giải pháp về tài chính như sau:

***/ Đối với nguồn vốn:**

- Chỉ tham gia đấu thầu và thi công các công trình có nguồn vốn rõ ràng.
- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình để nghiệm thu, thanh toán và giải ngân kịp thời.
- Tập trung thu hồi công nợ, nợ đọng xây dựng cơ bản.
- Vay vốn của các tổ chức tín dụng Ngân hàng uy tín để thi công.

***/ Đối với việc quản lý vốn:**

- Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có.
- Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn.
- Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay.

2. Giải pháp về vật tư, vật liệu:

- Xây dựng định mức vật tư, vật liệu sát thực tế. Căn cứ vào hồ sơ thiết kế, định mức tiêu hao từng loại nguyên vật liệu để cấp đủ, cấp đúng chủng loại vật liệu cho từng công trình, hạng mục công trình; Lập kế hoạch cụ thể về số lượng, chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại nguyên vật liệu cho từng công trình, sản phẩm để chủ động về nguồn cung ứng, tránh thụ động làm ách tắc sản xuất;

- Lựa chọn nguồn cung ứng nguyên vật liệu có chất lượng tốt, giá cả hợp lý.
- Lập kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để đảm bảo đầy đủ nguyên vật liệu cho sản xuất nhưng không làm đọng vốn.

3. Giải pháp về nâng cao năng lực về máy móc thiết bị, công nghệ, cơ sở nhà đất:

- Tập trung khắc phục sửa chữa những máy móc thiết bị hiện có, rà soát lại các máy móc thiết bị không sử dụng được nữa để tiến hành thanh lý và thu hồi vốn; đầu tư công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu, bảo vệ môi trường để đảm nhận thi công được các dự án trúng thầu hoặc được giao;

- Rà soát nguồn lực hiện có, xây dựng phương án quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, phát huy được tối đa tất cả các nguồn lực hiện có.

- Tích cực triển khai nghiên cứu ứng dụng, đầu tư cho đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; thay thế dần các chủng loại máy móc thiết bị, công nghệ tiêu tốn nhiều năng lượng, nguyên liệu để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm; tiếp cận nhanh công nghệ và kỹ thuật xây dựng tiên tiến, tăng cường hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững.

- Quản lý máy móc thiết bị: máy móc thiết bị điều động phải phù hợp với phương án tổ chức thi công công trình và phải được giao cho thợ vận hành có trình độ kỹ thuật được đào tạo bài bản, bảo quản và sử dụng máy móc thiết bị tốt. Đồng thời thực hiện chế độ kiểm tra bảo dưỡng, kiểm định theo đúng định kỳ quy định.

- Có phương án sử dụng hợp lý, hiệu quả các cơ sở nhà đất công ty quản lý.

4. Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành:

- Tiếp tục xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; tính toán phương án thi công tối ưu nhất để vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân.

- Căn cứ quy mô, điều kiện thực tế của dự án thi công thành lập Ban chỉ đạo, Ban điều hành để chỉ đạo, điều hành dự án.

- Các đơn vị sản xuất trực tiếp có nhiệm vụ: trực tiếp sản xuất, thi công các công trình theo kế hoạch, tiến độ đã đề ra; trực tiếp quản lý và sử dụng các nguồn lực: máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, lao động vào tổ chức thi công một cách hiệu quả nhất.

- Thực hiện quyết liệt công tác khoán và quyết toán khoán trên các công trình và hạng mục công trình trên cơ sở gắn trách nhiệm của cán bộ phụ trách, giữa tiền thu nhập của người lao động và giá trị sản lượng làm ra.

- Phát huy tính chủ động sáng tạo của các đơn vị trực thuộc trong điều hành sản xuất với phương châm thi công tiến độ, an toàn và hiệu quả. Hoàn thành sớm các thủ tục, hồ sơ thanh toán và hồ sơ hoàn công gửi Chủ đầu tư.

- Xây dựng và ban hành hệ thống quy chế, quy định về tổ chức quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Hàng năm, Công ty có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho CBCNV, có hướng quy hoạch cán bộ lâu dài, đội ngũ kế cận và có kế hoạch tiếp nhận tuyển dụng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, công nhân chuyên ngành có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề cao.

- Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng trên các công trình trọng điểm, các giai đoạn cần thiết, thi đua hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng được giao.

- Tiếp tục bám sát để sớm đưa vào thực tiễn mô hình quản lý đánh giá kết quả công việc, đánh giá năng lực và quy chế trả lương 3P (gọi tắt là mô hình KPI). Đây là đề tài sáng kiến mang tính đột phá trong công tác quản lý và trả lương theo năng lực. Song hành với việc tinh giản bộ máy gián tiếp (sáp nhập phòng, giảm số lượng nhân sự gián tiếp) sẽ giúp định danh rõ ràng công việc của các cá nhân, đánh giá rõ năng lực trong việc hoàn thành nhiệm vụ được giao và khách quan trong việc trả lương theo năng lực. Từ đó sẽ tạo ra môi trường làm việc tích cực, năng động và minh bạch; các cá nhân phải nỗ lực bứt phá chính bản thân để đáp ứng được yêu cầu công việc.

5. Giải pháp về lao động tiền lương:

***/ Về chính sách lao động:**

- Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể.

- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.

- Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề;
- Tiếp tục xây dựng và nâng cao tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh (định danh theo yêu cầu công việc) để tuyển dụng và bố trí cán bộ.
- Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có năng lực và trình độ chuyên môn cao; công nhân kỹ thuật lành nghề và yên tâm công tác.
- Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu SXKD trong giai đoạn 2026-2030.

***/ Về chính sách tiền lương:**

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý.
- Đối với lao động trực tiếp: khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến từng đơn vị sản xuất và người lao động;
- Đối với lao động gián tiếp: trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng cá nhân; khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban nghiệp vụ theo nhiệm vụ được giao.
- Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ...

6. Giải pháp về tìm kiếm việc làm:

Công tác tìm kiếm việc làm được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức sản xuất và đề ra các giải pháp cụ thể như:

- Tập trung tìm kiếm các công trình, dự án có nguồn vốn đầu tư rõ ràng.
- Nâng cao năng lực đấu thầu và năng lực cho cán bộ làm công tác đấu thầu.
- Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng các địa bàn trong cả nước.
- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các Công ty, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm.

7. Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát.
- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với HĐQT, Ban điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của công ty.
- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.
- Xây dựng Đảng và các tổ chức chính trị phát triển vững mạnh.

- Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ CNV phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền vững.

- Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với HĐQT, Ban điều hành đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động thuộc tổ chức mình để họ phấn khởi yên tâm thi đua lao động sản xuất.

- Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ. Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong Công ty.

- Quan tâm đến đời sống tinh thần của CBCNV-NLĐ bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: thể dục thể thao, văn hoá văn nghệ... để nâng cao chất lượng đời sống sau thời gian làm việc căng thẳng, vất vả và tăng cường kết nối đoàn kết trong toàn Công ty.

8. Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí:

Tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế - xã hội Công ty đã đề ra:

- Tuyên truyền, giáo dục, học tập luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước cho CBCNV-NLĐ trong toàn Công ty.

- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng.

- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương vv... và giám sát việc thực hiện các quy chế.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Tổng Cty ĐSVN;
- HĐQT Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, KT-KH.



GIÁM ĐỐC

Phạm Xuân Tú

- Tăng cường giải quyết dứt khoát các vụ phát hiện vi phạm pháp luật và xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm pháp luật, đặc biệt là các vụ vi phạm pháp luật liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và các vụ vi phạm pháp luật khác.

- Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với HBC, Ban chấp hành của các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội Công ty để tạo động lực thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.

- Phát động các phong trào thi đua để các công nhân viên tham gia vào các phong trào thi đua và các hoạt động khác của Công ty để đạt được các mục tiêu đề ra.

- Các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong Công ty.

- Quan tâm đến đời sống tinh thần của CBCNV-NLB bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào, thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, nâng cao chất lượng đời sống sau thời gian làm việc căng thẳng, vất vả và tăng cường kết nối đoàn kết trong toàn Công ty.

8. Các giải pháp tiếp cận, phòng ngừa vi phạm pháp luật:

- Tiến hành công tác phòng ngừa pháp luật là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế - xã hội Công ty đề ra.

- Tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho CBCNV-NLB thông qua các hình thức khác nhau để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người lao động.

- Tiến hành kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của người lao động.

- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể và cá nhân có thành tích trong việc thực hiện pháp luật.

- Đối với các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật, thực hiện theo các nội dung sau đây: Các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật khác.

- Thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của người lao động.

- Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Điện lực Vĩnh Phúc.



Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Điện lực Vĩnh Phúc.